

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-ST
Ngày 03 - 12 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng

Bà Nguyễn Thị Hợp

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị D, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 13 tháng 3 năm 1968 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; ông Hoàng Dền M (đã chết) và bà Hứa Thị K (đã chết); Chồng: Trần Văn Đ (đã chết) và con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ ngày 26- 8-2020, tạm giam từ ngày 29-8-2020 đến ngày 18-9-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh đến nay; có mặt.

2. Trần Thị Mộc Q, tên gọi khác: D; sinh ngày 19 tháng 4 năm 1993 tại huyện V, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1968; Chồng: Trần Văn T, sinh năm 1985 và con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách

nhệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ ngày 26- 8-2020, tạm giam từ ngày 29-8-2020 đến ngày 18-9-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh đến nay; có mặt.

3. Hoàng Đức T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 29 tháng 7 năm 1967 tại huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; ông Hoàng Viết Đ, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1939 (đã chết); vợ và con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ ngày 26- 8-2020, tạm giam từ ngày 29-8-2020 đến ngày 18-9-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hà Văn S, sinh năm 1986; địa chỉ: Ngõ 4, thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Lý Luận T, vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Chu Đức P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/8/2020, Hoàng Thị D đưa 01 túi nilon màu đen bên trong có giấy vàng ghi số lô, số đề cho khách (cáp đề), 01 tờ giấy A4 theo dõi số lô, đề ghi trong ngày 26/8/2020, 01 điện thoại nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh, lắp 02 sim VIETTEL cho con gái là Trần Thị Mộc Q và dặn có người gọi điện thoại hoặc đến ghi số lô, số đề thì Trần Thị Mộc Q ghi hộ Hoàng Thị D, Trần Thị Mộc Q đồng ý. Lúc này, cậu họ của Trần Thị Mộc Q là Hoàng Đức T, đang ngồi chơi ở trước cửa nhà Hoàng Thị D chứng kiến sự việc. Sau khi Hoàng Thị D đi, Hà Văn S, sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gọi điện vào số điện thoại của Hoàng Thị D thì Trần Thị Mộc Q nghe máy, Hà Văn S đã ghi nợ với Trần Thị Mộc Q 100 (một trăm) điểm lô, mỗi điểm lô 22.500 (hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) với tổng số tiền là 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Sau đó, Hoàng Đức T đến ghi 250 (hai trăm năm mươi) điểm lô và 150 (một trăm năm mươi) điểm đề, với tổng số tiền 5.900.000 (năm triệu chín trăm nghìn) đồng. Sau đó Lý Luận T, sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến nhà Hoàng Thị D để ghi với Trần Thị Mộc Q 60 (sáu mươi) điểm đề với tổng số tiền 60.000 (sáu mươi nghìn) đồng; Trần Thị Mộc Q ghi ra một tờ giấy ghi nhớ màu vàng và chú thích ở dưới bằng chữ “S” rồi đưa cho Lý Luận T. Khi Lý Luận T vừa quay ra cửa thì bị Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị Mộc Q

và Hoàng Đức T về hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. Đồng thời, tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Thị D để tiến hành điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Thị D khai nhận: Từ khoảng tháng 6 năm 2019, Hoàng Thị D một mình ghi số lô, số đề tại nhà ở thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cho các con bạc để kiếm lời, quá trình thực hiện không có người nào giúp sức, cũng không chuyển số lô, số đề cho ai.

Hình thức chơi được quy định cụ thể như sau: Hoàng Thị D ghi cho khách 01 điểm đề, ba số (ba càng) tương ứng với 1.000 (một nghìn) đồng; 01 điểm lô tương ứng với 23.000 (hai mươi ba nghìn) đồng. Người chơi khi ghi 10 điểm đề tương ứng 10.000 (mười nghìn) đồng sẽ được tặng thêm 01 (một) điểm tương ứng 1.000 (một nghìn) đồng, nếu trúng thì người chơi sẽ được trả thưởng bằng số điểm đề đã được cộng thêm, nếu không trúng người chơi chỉ phải trả số tiền tương ứng với điểm thực ghi với Hoàng Thị D. Một số trường hợp, Hoàng Thị D tính giá khác cho người chơi. Tỷ lệ trả thưởng sẽ là 01 (một) điểm đề được 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng, 01 (một) điểm ba số (ba càng) được 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng, 01 (một) điểm lô được 80.000 (tám mươi nghìn) đồng. Việc trúng thưởng được xác định dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày và tính như sau: Số đề dựa trên hai số cuối của giải đặc biệt, số lô dựa trên hai số cuối của các giải thưởng, ba số (ba càng) dựa trên ba số cuối của giải đặc biệt.

Trước khi nhờ Trần Thị Mộc Q ghi hộ số lô, số đề, khoảng 16 giờ ngày 26/8/2020, Hoàng Thị D đã ghi nợ số lô, số đề cho người đàn ông tên Chiu, khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch) 20 (hai mươi) điểm đề, 20 (hai mươi) điểm ba càng và 50 (năm mươi) điểm lô với tổng số tiền là 1.190.000 (một triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng; ghi cho ông P (không rõ lai lịch) 14 (mười bốn) điểm đề, 02 (hai) điểm lô với tổng số tiền là 60.000 (sáu mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền ghi số lô, số đề Hoàng Thị D ghi được là 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tiến hành xác định số tiền đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề do Trần Thị Mộc Q và Hoàng Thị D ghi được trong ngày 26/8/2020 là 9.460.000 (chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng. Trong đó, Hoàng Đức T ghi với Trần Thị Mộc Q số tiền là 5.900.000 (năm triệu chín trăm nghìn) đồng.

Thu giữ đồ vật, tài sản là tang vật của vụ án gồm:

- 06 (sáu) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 10.000đ/tờ (mười nghìn) đồng;
- 01 (một) tờ giấy A4, bề mặt giấy ghi ngày 26 - 8 và các số lô, số đề ghi trong ngày 26/8/2020;
- 14 (mười bốn) tờ giấy A4, in kết quả xổ số miền bắc từ ngày 11/8/2020 đến ngày 24/8/2020;

- 01 (một) tờ giấy ghi nhớ màu vàng, bề mặt có ghi ngày 26-8-2020 và ghi các số 78, 79, 65, 62, 35, 53, cuối giấy có đánh dấu bằng chữ “S”, là “cáp đề” của Lý Luận T;

- 01 (một) điện thoại HUAWEI màu xanh, số IMEI 1: 867245032625009, số IMEI 2: 867245032625017, ốp màu đen, đã qua sử dụng.

* Tạm giữ của Trần Thị Mộc Q: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu trắng, ốp màu đen, số IMEI: 359257068935157, đã qua sử dụng.

* Tạm giữ của Hoàng Đức T

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2, màu bạc, số IMEI 1: 353298088381978, IMEI 2: 353299088381976, đã qua sử dụng;

- 27 (hai mươi bảy) tờ tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, tổng số tiền là 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng);

* Tạm giữ của Hoàng Thị D: 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng, tổng số tiền là 60.000 (sáu mươi nghìn) đồng.

* Tạm giữ của Hà Văn S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1034, màu xanh đen, số IMEI: 355803091972537, đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm 02 sim Viettel.

Tại Kết luận giám định số 358/KLGĐ-PC09 ngày 10/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền thu giữ trên là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS-P2 ngày 16/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị D, Trần Thị Mộc Q (tên gọi khác D), Hoàng Đức T tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị D, Trần Thị Mộc Q, Hoàng Đức T đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội bản thân đã thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời nên các bị cáo đã đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. Bị cáo Hoàng Thị D, Trần Thị Mộc Q đã ghi được với tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề là 9.460.000 (chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng. Bị cáo Hoàng Đức T ghi với Trần Thị Mộc Q với số tiền đánh số lô, số đề là 5.900.000 (năm triệu chín trăm nghìn) đồng; tuy nhiên chưa kịp trả tiền đánh số lô, số đề cho bị cáo Trần Thị Mộc Q thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hà Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt, trong nội dung đơn anh trình bày đối với 01 chiếc điện thoại bị tạm giữ hiện nay chiếc điện thoại đã cũ anh cũng không còn nhu cầu sử dụng đến chiếc điện thoại đó nữa, vì vậy đề nghị Tòa án xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Thị D.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị Mộc Q (tên gọi khác D).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Đức T.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị D, Trần Thị Mộc Q (tên gọi khác D), Hoàng Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị D từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Mộc Q (tên gọi khác D) từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của bị cáo giám sát, giáo dục.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của bị cáo giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn khẩu trừ thu nhập và cũng không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, vì bị cáo Trần Thị Mộc Q (tên gọi khác D) có hai con còn nhỏ phải lao động nuôi bản thân và gia đình; bị cáo Hoàng Đức T bị khuyết tật, phải lao động nuôi bản thân.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tờ giấy A4, bề mặt giấy ghi ngày 26 – 8 và các số lô, số đề ghi trong ngày 26/8/2020; 14 (mười bốn) tờ giấy A4, in kết quả xổ số miền bắc từ ngày 11/8/2020 đến ngày 24/8/2020; 01 (một) tờ giấy ghi nhớ màu vàng, bề mặt có ghi ngày 26-8-2020 và ghi các số 78, 79, 65, 62, 35, 53, cuối giấy có đánh dấu bằng chữ “S”, là “cáp đề” của Lý Luận T.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng đã tạm giữ của bị cáo Hoàng Thị D và bị cáo Trần Thị Mộc Q (tên

gọi khác D). Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.900.000 (năm triệu chín trăm nghìn) đồng tạm giữ của bị cáo Hoàng Đức T.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Đức T số tiền 7.600.000 (bảy triệu sáu trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2, màu bạc, số IMEI 1: 353298088381978, IMEI 2: 353299088381976, đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại HUAWEI màu xanh, số IMEI 1: 867245032625009, số IMEI 2: 867245032625017, ốp màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1034, màu xanh đen, số IMEI: 355803091972537, đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm 02 sim Viettel.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Mộc Q (tên gọi khác D) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu trắng, ốp màu đen, số IMEI: 359257068935157, đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/8/2020; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận ngày 26/8/2020, sau khi đã ghi số lô, số đề cho 02 (hai) người với tổng số tiền là 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Thị D nhờ con gái là Trần Thị Mộc Q ghi số lô, số đề hộ, Trần Thị Mộc Q đồng ý và ghi được cho 03 (ba) người với tổng số tiền là 8.210.000 (tám triệu hai trăm mười nghìn) đồng, trong đó có Hoàng Đức T ghi số tiền 5.900.000 (năm triệu chín trăm nghìn) đồng. Tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề là 9.460.000 (chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Thị D, Trần Thị Mộc Q (tên gọi khác D), Hoàng Đức T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra không những vi phạm quy định về quản lý hành chính của Nhà nước mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra.

[4] Trong vụ án này Hoàng Thị D, Trần Thị Mộc Q là đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, xét về tính chất vai trò tham gia đánh bạc của các bị cáo, bị cáo Hoàng Thị D có vai trò chủ mưu cầm đầu, bị cáo Trần Thị Mộc Q là người thực hành, để cá thể hóa hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng phù hợp với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo Trần Thị Mộc Q hiện nay có hai con còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ; bị cáo Hoàng Đức T là người khuyết tật, neo đơn do vậy các bị cáo Trần Thị Mộc Q, Hoàng Đức T được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định các bị cáo là người có nhân thân tốt.

[8] Các bị cáo là người lao động tự do, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thật sự hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, không bắt các bị cáo đi chấp hành án thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Hoàng Thị D, cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Trần Thị Mộc Q, Hoàng Đức T tại địa phương là phù hợp, để các bị cáo được lao động, chăm sóc cho gia đình và thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, tự giác cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Đối với các bị cáo bị xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là 24 ngày (từ ngày 26/8/2020 đến ngày 18/9/2020) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ ($24 \times 03 = 72$ ngày).

[10] Xét thấy các bị cáo Trần Thị Mộc Q, Hoàng Đức T không có việc làm ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo và các bị cáo cũng không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ vì bị cáo Trần Thị Mộc Q con còn nhỏ phải lao

động nuôi bản thân và gia đình; bị cáo Hoàng Đức T bị khuyết tật, phải lao động nuôi bản thân.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Hoàng Thị D, Trần Thị Mộc Q, Hoàng Đức T không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, nên Hội đồng xét xử thấy không cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Đối với Lý Luận T và Hà Văn S, hành vi đánh bạc chưa đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 28/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

[13] Đối với người đàn ông tên Chiu và Phay được ghi số lô, số đề với bị cáo Hoàng Thị D, do bị cáo Hoàng Thị D không biết họ, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn không tiến hành xác minh làm rõ được.

[14] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tờ giấy A4, bề mặt giấy ghi ngày 26 – 8 và các số lô, số đề ghi trong ngày 26/8/2020; 14 (mười bốn) tờ giấy A4, in kết quả xổ số miền bắc từ ngày 11/8/2020 đến ngày 24/8/2020; 01 (một) tờ giấy ghi nhớ màu vàng, bề mặt có ghi ngày 26-8-2020 và ghi các số 78, 79, 65, 62, 35, 53, cuối giấy có đánh dấu bằng chữ “S”, là “cáp đề” của Lý Luận T là công cụ phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[15] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng tạm giữ của bị cáo Hoàng Thị D và bị cáo Trần Thị Mộc Q do phạm tội mà có theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[16] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại HUAWEI màu xanh, số IMEI1: 867245032625009, số IMEI2: 867245032625017, ốp màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1034, màu xanh đen, số IMEI: 355803091972537, đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm 02 sim Viettel vì liên quan đến hành vi phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[17] Trả lại bị cáo Trần Thị Mộc Q (tên gọi khác D) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu trắng, ốp màu đen, số IMEI: 359257068935157, đã qua sử dụng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[18] Đối với số tiền 13.500.000 (mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng tạm giữ của bị cáo Hoàng Đức T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận trong tổng số tiền bị tạm giữ ở trên bị cáo sẽ trả tiền đánh số lô, số đề là 5.900.000 (năm triệu chín trăm nghìn) đồng, tuy nhiên chưa kịp trả tiền đánh số lô, số đề cho bị cáo Trần Thị Mộc Q thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ. Số

tiền còn lại bị cáo đề hỗ trợ con của chị gái bị cáo đóng tiền học phí. Do đó tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.900.000 (năm triệu chín trăm nghìn) đồng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho bị cáo số tiền 7.600.000 (bảy triệu sáu trăm nghìn) đồng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[19] Trả lại cho bị cáo Hoàng Đức T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2, màu bạc, số IMEI 1: 353298088381978, IMEI 2: 353299088381976, đã qua sử dụng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[20] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[21] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[22] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Thị D.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị Mộc Q (tên gọi khác D).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Đức T.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị D, Trần Thị Mộc Q (tên gọi khác D), Hoàng Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt

2.1. Hình phạt chính

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị D 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03 tháng 12 năm 2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Mộc Q (tên gọi khác D) 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 24 (hai mươi tư) ngày bằng 72 (bảy mươi hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trần Thị Mộc Q (tên gọi khác D) cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ tạm, tạm giam 24 (hai mươi tư) ngày bằng 72 (bảy mươi hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Hoàng Đức T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo Trần Thị Mộc Q (tên gọi khác D), Hoàng Đức T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự năm 2015.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Trần Thị Mộc Q, Hoàng Đức T và các bị cáo không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tờ giấy A4, bề mặt giấy ghi ngày 26 – 8 và các số lô, số đề ghi trong ngày 26/8/2020; 14 (mười bốn) tờ giấy A4, in kết quả xổ số miền bắc từ ngày 11/8/2020 đến ngày 24/8/2020; 01 (một) tờ giấy ghi nhớ màu vàng, bề mặt có ghi ngày 26-8-2020 và ghi các số 78, 79, 65, 62, 35, 53, cuối giấy có đánh dấu bằng chữ “S”, là “cáp đề” của Lý Luận T.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng tạm giữ của bị cáo Hoàng Thị D và bị cáo Trần Thị Mộc Q (tên gọi khác D). Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.900.000 (năm triệu chín trăm nghìn) đồng tạm giữ của bị cáo Hoàng Đức T.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại HUAWEI màu xanh, số IMEI 1: 867245032625009, số IMEI 2: 867245032625017, ốp màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1034, màu xanh đen, số IMEI: 355803091972537, đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm 02 sim Viettel.

- Trả lại bị cáo Trần Thị Mộc Q (tên gọi khác D) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu trắng, ốp màu đen, số IMEI: 359257068935157, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Đức T số tiền 7.600.000 (bảy triệu sáu trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2, màu bạc, số IMEI 1: 353298088381978, IMEI 2: 353299088381976, đã qua sử dụng.

(Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Thị D, Trần Thị Mộc Q (tên gọi khác D), Hoàng Đức T mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Linh